

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 28 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lò Văn N – Sinh năm 1991

Trú tại: Bản Khang, xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Số CCCD: 038091012666, cấp ngày 23/8/2018; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư.

Bị đơn: Chị Vi Thị D – Sinh năm 1995

Trú tại: Bản Khang, xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CMND: 174990960, cấp ngày 17/01/2014; Nơi cấp: Công an Thanh Hóa

Căn cứ vào điều 28, điều 35, điều 146, điều 147, điều 212, điều 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 147, điều 148 và điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57, điều 58, điều 68, điều 69, điều 71, điều 72, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều 3; điều 6; khoản 7 điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lò Văn N, sinh năm 1991 và chị Vi Thị D, sinh năm 1995.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Lò Văn N và chị Vi Thị D thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

(Quan hệ hôn nhân giữa Lò Văn N và chị Vi Thị D chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01 ngày 21/02/2014 của Ủy ban nhân dân xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho anh Lò Văn M và chị Vi Thị D không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung, tên cháu là Lò Vi Bảo T, sinh ngày 09/11/2014, hiện tại các cháu đang ở với bố, cháu phát triển bình thường về thể chất và trí lực. Anh Lò Văn N và chị Vi Thị D thống nhất, giao cháu Lò Vi Bảo T, sinh ngày 09/11/2014 cho anh Lò Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Vi Thị D có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, chị Vi Thị D không phải cấp phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, chị Vi Thị D có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi có căn cứ của pháp luật; anh Lò Văn N có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết theo quy định.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lò Văn N và chị Vi Thị D đều thống nhất mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Chấp nhận anh Lò Văn N đã nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004345 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh Lò Văn N được nhận lại số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Chị Vi Thị D phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa;
- Nguyên đơn Lò Văn N;
- Bị đơn Vi Thị D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng